TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2018/HS-ST
Ngày: 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiêu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2018/TLST - HS, ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn L (tên gọi khác Đ), sinh ngày 17 tháng 4 năm 1986 tại Đ, Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông:Vũ Văn T, con bà: D (hiện không xác định được họ, đệm đầy đủ); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt ngày 07/08/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh,Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1994
Địa chỉ: Tổ 4A, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ,vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Toản, sinh năm 1968
Địa chỉ: Tổ 6, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.
-Bà Phạm Thị Nụ, sinh năm 1959
Địa chỉ: Tổ 4, khu D, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/08/2018, tổ công tác của Công an phường P, thành phố U trong khi làm nhiệm vụ, kiểm tra tại phòng 201 nhà nghỉ "Hoàng Điệp" thuộc tổ 3, khu B, phường P, thành phố U thì phát hiện bắt quả tang Vũ Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc một túi nilon màu

trắng kích thước (4x7) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của Vũ Văn L 01 xe mô tô hiệu ATTILA màu vàng nhạt BKS 98N2- 6436 và 01 điện thoại di động SAMSUNG màu Đ trắng, 01 ống thuỷ tinh dài 15 cm một đầu bị uốn cong có bầu tròn và số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 561/GĐMT ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu của Vũ Văn L, có tổng trọng lượng 0,473g (không phẩy bốn bảy ba gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn L khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 06/8/2018, L từ nhà đi xe mô tô BKS 98N2 – 6436 sang huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mua ma tuý để sử dụng. Khi đến địa phận huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng L vào một quán ven đường để uống nước chè, tại đây L gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi ngồi gần đó và hỏi "có đồ không, cho em lấy một triệu" (ý L hỏi mua ma tuý đá). Người đàn ông hiểu ý liền nói "đưa tiền đây", L lấy một triệu đồng đưa cho người đàn ông này, người này nhận tiền và lấy từ trong ra 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho L, kiểm tra xác định đúng là ma tuý cần mua, L cho vào túi quần và lên xe mô tô ra về. Khi về đến nhà, L lấy một phần gói ma túy vừa mua ra sử dụng, phần còn lại L cho vào túi quần bên trái đang mặc. Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2018, L đang ở nhà có bạn gái là Nguyễn Phương A, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến chơi. Sau khi nói chuyện một lúc, L rủ Phương A đi nhà nghỉ tâm sự, khi đi L mang theo số ma tuý còn lại cùng 01 ống thuỷ tinh làm dụng cụ để sử dụng ma tuý. Khoảng 15 giờ cùng ngày L cùng Phương A đến thuê phòng 201 nhà nghỉ "Hoàng Điệp" thuộc phường P, thành phố U, khi cả hai vừa vào phòng nghỉ thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, thu giữ của L gói ma tuý mang theo và tạm giữ các tài sản như trên.

Những người chứng kiến chị Nguyễn Phương A, ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị N có lời khai phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại bản cáo trạng 150/CT-VKSUB ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/8/2018.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ lượng ma tuý cùng 01 ống thuỷ tinh dài 15 cm sau giám định hoàn lại tại phong bì niêm phong số 561/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L 01 chiếc điện thoại đi động loại SAMSUNG vỏ màu trắng Đ bên trong lắp sim số: 0904.848.269 đã qua sử dụng và số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo L đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố không có khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Phương A, ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị N là những người trực tiếp chứng kiến tổ công tác công an phường P bắt quả tang Vũ Văn L có hành vi cất giấu trái phép ma tuý; phù hợp với biên bản kiểm tra lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 07/8/2018 của Công an phường Phương Đông và Bản kết luận giám định chất ma tuý của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/08/2018 tại phòng 201 nhà nghỉ "Hoàng Điệp" thuộc tổ 3, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Vũ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,473g (không phẩy bốn bảy ba gam) là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Vũ Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:*

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Năm 2011 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo L.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo L còn có thể bị phạt một khoản tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ sung quỹ Nhà nước, xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Số ma tuý hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu cho tiêu huỷ và 01 ống thuỷ tinh dài 15 cm một đầu bị uốn cong có bầu tròn không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy (số ma tuý hoàn lại sau giám định và 01 ống thuỷ tinh dài 15 cm nằm trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 561/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn vàng sữa, gắn biển kiểm soát: 98N2 - 6436, số khung: RLGKA12GD - 9D026142, số máy: VMVTBA - D026142, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- 01 chiếc điện thoại đi động loại SAMSUNG vỏ màu trắng đen bên trong lắp sim số: 0904.848.269 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo L nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền hợp pháp của bị cáo L nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Vũ Văn L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Vũ Văn L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ: khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Vũ Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 07/08/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 561/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L 01 chiếc điện thoại đi động loại SAMSUNG vỏ màu trắng đen bên trong lắp sim số: 0904.848.269 đã qua sử dụng và số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, bảng thống kê tiền tang vật ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí) nhưng cần tạm giữ số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Vũ Văn L, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 02 tháng 11 năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
-Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh
-Viện kiểm sát ND -TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.